



CHI THƯ CÁN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2023

(kèm theo Thông báo số 49/TB-SNN ngày 26/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tính gần biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:					Ghi chú
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	203	141	62	2	3	1	5	183	39						
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	4	3	1	0	0	0	0	4	1						
	Trạm kiểm dịch nội địa									1	Kiểm dịch viên thực vật	09.319	Điều tra sinh vật gây hại sản phẩm thực vật lưu trữ trong kho; giám sát đánh giá sinh vật gây hại giống cây trồng, sinh vật có ích nhập nội; giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, các ổ dịch, vùng dịch hại thuộc diện điều chỉnh	Đại học trở lên	Nông học, trồng trọt, bảo vệ thực vật	
2	Chi cục Thủy sản	16	10	6					15	4						
										1	Thuyền viên kiểm ngư	25.313	Thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên biển; đồng thời phụ trách nhiệm vụ Máy trưởng	Đại học trở lên và có Bằng nghề hoặc chứng chỉ nghề phù hợp với vị trí cần tuyển (như Máy trưởng, Thợ máy)	Chuyên ngành về thủy sản; Điện máy; cơ khí tàu thuyền hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động thủy sản	Tuyển Nam, có sức khỏe thực thi nhiệm vụ dài ngày trên Tàu kiểm ngư (bằng nghề/ chứng chỉ nghề có thể đào tạo sau khi được tuyển dụng)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tính giảm biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:					Ghi chú
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	
										1	Thuyền viên kiểm ngư	25.313	Thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên biển; đồng thời phụ trách nhiệm vụ Thợ máy	Đại học trở lên và có Bằng nghề hoặc chứng chỉ nghề phù hợp với vị trí cần tuyển (như Máy trưởng, Thợ máy)	Chuyên ngành về thủy sản; Điện máy; cơ khí tàu thuyền hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động thủy sản	Tuyển Nam, có sức khỏe thực thi nhiệm vụ dài ngày trên Tàu kiểm ngư (bằng nghề/ chứng chỉ nghề có thể đào tạo sau khi được tuyển dụng)
										1	Thuyền viên kiểm ngư	25.313	Thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên biển; đồng thời phụ trách nhiệm vụ Lái Cano	Đại học trở lên và có Bằng nghề hoặc chứng chỉ nghề phù hợp với vị trí cần tuyển (như Máy trưởng, lái cano)	Chuyên ngành về thủy sản; Điện máy; cơ khí tàu thuyền hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động thủy sản	
										1	Thuyền viên kiểm ngư	25.313	Thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên biển			
3	Chi cục Thủy lợi	45	28	17		1	1		40	10						
	3.1. Hạt Quản lý đê									2						
	Bộ phận Hành chính - Tổng hợp									1	Chuyên viên	01.003	Theo dõi thống kê và báo cáo, kế hoạch	Đại học	Xây dựng; Thủy lợi; Tin học; Kế toán; Văn thư	
	Bộ phận Trạm Quản lý đê - kê huyện Đông Hải									1	Kiểm soát viên đê điều	11.082	Phụ trách trực tiếp quản lý đê - kê - cống trên địa bàn huyện Đông Hải	Đại học	Thủy lợi; Xây dựng; Kinh tế; Xây dựng; Cơ khí; Điện	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tinh giản biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:				Ghi chú
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	
	3.2.Trung tâm QL Khai thác công trình thủy lợi									8					
	Bộ phận kế hoạch - tổng hợp									1	Chuyên viên	01.003	Hành chính, quản trị, tổng hợp	Đại học	Luật; Thủy lợi; Kinh tế, Quản trị kinh doanh
	Bộ phận Kỹ thuật - An toàn									1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách lập, thực hiện phương án ứng phó thiên tai và bảo vệ môi trường	Đại học	Thủy lợi; Xây dựng; Kinh tế Xây dựng; Trắc địa; Cơ khí; Điện; Môi trường
		1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách áp dụng định mức KT-KT phụ vụ quản lý, khai thác công trình	Đại học	Thủy lợi; Xây dựng; Kinh tế Xây dựng; Trắc địa; Cơ khí; Điện; Môi trường								
		1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách quản lý, xây dựng mô hình quản lý khai thác, bảo vệ công trình, hồ sơ kỹ thuật về quản lý công trình	Đại học	Thủy lợi; Xây dựng; Kinh tế Xây dựng; Trắc địa; Cơ khí; Điện; Môi trường								
	Bộ phận Quản lý - Vận hành									1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách quản lý chung bộ phận, theo dõi, đơn đốc thực hiện Quản lý - Vận hành công trình	Đại học	Thủy lợi; Xây dựng; Kinh tế Xây dựng; Trắc địa; Cơ khí; Điện
		1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách lập, theo dõi kế hoạch điều tiết nước, kiểm soát chất lượng nước										
		1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách lưu trữ hồ sơ về quản lý, điều tiết nước trong hệ thống công trình thủy lợi	Đại học	Thủy lợi; Xây dựng; Kinh tế Xây dựng; Trắc địa; Cơ khí; Điện								
		1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách hệ thống công trình thủy lợi địa bàn huyện Phước Long										

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tình giảm biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:				Ghi chú
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	
4	Trung tâm Khuyến nông	34	24	10		1			31	8					
	Phòng HCTH									1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách Thủ quỹ kiêm văn thư	Đại học	Nhóm ngành: Văn thư lưu trữ; Kế toán, tài chính
	Phòng Kỹ thuật									1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi các đối tượng nuôi nhuyển thể 2 mảnh vỏ; mô hình tôm siêu thâm canh, tư vấn kỹ thuật cho nông dân, theo dõi sản xuất TX Giá Rai	Đại học trở lên	Nhóm Nông nghiệp; nông học; trồng trọt, thủy sản; bảo vệ thực vật; khoa học môi trường
		1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi lĩnh vực chế biến, bảo quản công nghệ sau thu hoạch, phụ trách mô hình Diêm nghiệp; theo dõi sản xuất huyện Hòa Bình.	Đại học trở lên									
	Phòng Thông tin, Tuyên truyền và Huấn luyện									1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi các điểm trình diễn về chăn nuôi thú y và mô hình trình diễn của tỉnh, tham gia tập huấn, hội thảo về lĩnh vực chăn nuôi, tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn về lĩnh vực chăn nuôi	Đại học trở lên	Nhóm Nông nghiệp; chăn nuôi thú y, khoa học môi trường

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tình hình biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:					Ghi chú
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	
	Trại Thực nghiệm									1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi về thủy sản; khu sản xuất giống, khâu ương giống tôm, cua, cá; tham gia tập huấn đào tạo nghề, nuôi thử nghiệm một số đối tượng thủy sản nước ngọt và lợ	Đại học trở lên	Nhóm ngành NTTS; bệnh học thủy sản	
										1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi trực tiếp khu ương giống tôm càng xanh, cua giống và các loài thủy sản khác			
										1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi nuôi thử nghiệm các loài cá nước ngọt, tham gia tập huấn tư vấn kỹ thuật cho nông dân	Đại học trở lên	Nhóm ngành NTTS; bệnh học thủy sản	
										1	Khuyến nông viên (hạng III)	V.03.09.26	Theo dõi sản xuất theo dõi nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản mới, tư vấn kỹ thuật cho nông dân	Đại học trở lên	Nhóm ngành NTTS; bệnh học thủy sản	
5	Trung tâm Giống nông nghiệp	40	24	16	1			1	36	6						
	Phòng HCTH									2	Chuyên viên	01.003	Tổng hợp hành chính và tổ chức nhân sự	Đại học	Nhóm ngành: Văn thư lưu trữ; Luật, Kế toán; Nông nghiệp, thủy sản	
	Phòng Tài chính, Kế toán									2	Chuyên viên	01.003	Phụ trách Kinh doanh-Dịch vụ	Đại học	Nhóm ngành: Kinh tế, Kế toán; Nông nghiệp, thủy sản	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tinh giản biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:					Ghi chú
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	
	Phòng Kỹ thuật									1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách Trồng trọt	Đại học	Nhóm ngành: Nông nghiệp, bảo vệ thực vật	
	Trại sản xuất Giống cây trồng									1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách Trồng trọt	Đại học	Nhóm ngành: Nông nghiệp, bảo vệ thực vật	
6	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	19	15	4	1			2	17	4						
	Phòng Hành chính - Tổng hợp									1	Chuyên viên	01.003	Phụ trách các chế độ chính sách, lương khối hành chính; Văn thư, lưu trữ; Dịch thuật tiếng Anh phục vụ công tác hợp tác quốc tế, chuyên giao tiền bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và VSMTNT.	Đại học	Nhóm ngành: Anh văn; Kế toán; Kinh tế; Văn thư lưu trữ	
1										Kế toán	06.031	Phụ trách kế toán cấp nước nông thôn, sự nghiệp; theo dõi công nợ, thu tiền nước hiện trường trong dân	Đại học	Nhóm ngành: Kế toán; Kiểm toán; tài chính	<i>Thường xuyên đi công tác</i>	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị (ghi cụ thể phòng, tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp cần tuyển)	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Số lượng người làm việc đã qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc chưa qua tuyển dụng	Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định. Trong đó:				Biên chế còn lại sau khi thực hiện tính giảm biên chế đến hết 2026 (10%)	Tổng số nhu cầu tuyển dụng năm 2023	Số lượng người làm việc cần tuyển dụng năm 2023. Trong đó:					Ghi chú	
					2023	2024	2025	2026			Chức danh	Mã số ngạch	Vị trí cần tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
	Phòng Kỹ thuật, truyền thông và kiểm nghiệm chất lượng nước									1	Chuyên viên	01.003	Xây dựng kế hoạch tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành cấp nước; Theo dõi kỹ thuật, công nghệ cấp nước; Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng nước và VSMTNT, xử lý ô nhiễm nguồn nước, xử lý chất thải; Kiểm nghiệm chất lượng nước	Đại học	Nhóm ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước; Điện; Xây dựng	Thường xuyên đi công tác	
	Phòng Quản lý cấp nước và chăm sóc khách hàng									1	Chuyên viên	01.003	Quản lý Nhân viên các Trạm cấp nước và Chăm sóc khách hàng sử dụng nước	Đại học	Kế toán; Môi trường; Điện công nghiệp; Cấp thoát nước	Thường xuyên đi công tác	
7	Ban Quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ ven biển	27	20	7				2	24	6							
	Trạm bảo vệ rừng đặc dụng - phòng hộ TP Bạc Liêu									1	Bảo vệ rừng viên (hạng III)	V.03.10.29	Phụ trách công tác kiểm soát quản lý bảo vệ và phát triển rừng	Đại học	Nhóm ngành: Lâm nghiệp, luật		
	Trạm bảo vệ rừng phòng hộ huyện Hoà Bình									1	Bảo vệ rừng viên (hạng III)	V.03.10.29	Phụ trách công tác kiểm soát quản lý bảo vệ và phát triển rừng	Đại học	Nhóm ngành: Lâm nghiệp, luật		
	Trạm bảo vệ rừng đặc dụng - phòng hộ huyện Đông Hải									4	Bảo vệ rừng viên (hạng III)	V.03.10.29	Phụ trách công tác kiểm soát quản lý bảo vệ và phát triển rừng	Đại học	Nhóm ngành: Lâm nghiệp, luật		
Tổng cộng		203	141	62	2	3	1	5	183	39							